

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hà

Bà Hà Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lục Văn D, sinh ngày 16/02/1997 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn Th và bà Lữ Thị V; Vợ: Hà Thị H - Sinh năm 2001 - Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: xã T1, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/9/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Như Xuân đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Ông Lê Khắc Kh - Sinh năm 1954.
2. Bà Lê Thị H1 – Sinh năm: 1962

Đều trú tại: thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

1. Vi Văn D – Sinh năm: 1980

Địa chỉ: thôn X, xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Hà Văn Th1 – Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Xóm M, xã L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Hà Thị S - Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại là Ông Lê Khắc Kh, Bà Lê Thị H1, Vắng mặt người làm chứng chị Hà Thị S, anh Vi Văn D và Hà Văn Th1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội nên vào khoảng 00 giờ ngày 08 tháng 6 năm 2020, Lục Văn D đi xe mô tô Exciter (chưa xác định được biển số xe) đến nhà chị Hà Thị S tại thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa rủ Vi Văn D1, sinh năm 1990 ở xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa và Hà Văn Th1, sinh năm 1998 ở xã L, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An là người làm thuê cho chị S đi trộm cắp hai tấm gỗ ở lán trồng cây ăn quả của ông Lê Khắc Kh, sinh năm 1951 ở thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, khi rủ Th1 và D1 thì D có nói: “*nếu không bán được thì D sẽ cầm xe mô tô của D để mua lại vì D đang chuẩn bị làm nhà*”. Nghe vậy, Th1 và D1 đồng ý đi trộm cùng. Sau đó Th1, D1 và D đi ra phía trước nhà chị S nhìn thấy có một chiếc xe lôi (loại xe thùng kéo) nên cả ba đã lấy chiếc xe lôi buộc vào phía sau xe mô tô Exciter của D rồi D điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi chở Th1 và D1 đến lán nhà ông Kh. Lúc đi, D1 có cầm theo một chiếc kìm, khi đến nơi D1 sử dụng chiếc kìm để cắt dây thép buộc cửa cổng, khi mở được cổng thì D điều khiển xe vào gần lán nhà ông Kh rồi cả ba lần lượt khiêng hai tấm gỗ lên thùng xe lôi. Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe mô tô kéo hai tấm gỗ cùng với Th1 và D1 quay về nhà chị S. Về đến nơi Th1, D1 và D kéo xe lôi sang phía bên hông nhà chị S và khiêng hai tấm gỗ xuống dựa vào bờ tường rồi Th1 và D1 vào nhà chị S đi ngủ còn D điều khiển xe mô tô ra về. Đến sáng ngày 08 tháng 6 năm 2020, chị S thức dậy thì phát hiện thấy có hai miếng gỗ dựa bên hông tường nên chị S có gọi điện thoại cho D1 hỏi thì D1 nói là của D1 mua để bán lại kiếm lời, chị S yêu cầu D1 mang đi nơi khác vì vướng đường đi. Đến tối cùng ngày Th1, D1 và D rủ nhau sang nhà chị S và khiêng hai miếng gỗ ra phía sau nhà chị S đặt dưới rãnh nước và chặt cành cây che lại để tránh bị phát hiện.

Đến sáng ngày 09/6/2020, D bỏ trốn vào tỉnh Quảng Nam. Khoảng một tháng sau, D nghe tin Th1 và D1 bị bắt, còn bản thân D thì bị Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy nã nhưng do lo sợ nên D đã không ra đầu thú và tiếp tục lần trốn tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Riêng hành vi của Hà Văn Th1 và Vi Văn D1 đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 09/2020 ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

Ngày 22/9/2020, cơ quan CSĐT công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định khởi tố bị can và Quyết định truy nã đối với Lục Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đến ngày 24/9/2021, công an xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đã bắt được Lục Văn D theo Quyết định truy nã số 1559/CSĐT ngày 22/9/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân và bàn giao Lục Văn D cho cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

Quá trình điều tra, Lục Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng với Vi Văn D1 và Hà Văn Th1 tại thôn T, xã H, huyện Như Xuân vào ngày 08/6/2020. Lời khai của Lục Văn D phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu đen bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen của Hà Văn Thiên (theo Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú). 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm gỗ có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm gỗ có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 08cm (theo biên bản truy tìm vật chứng) trong vụ trộm trên và yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Như Xuân định giá 02 tấm gỗ xăng lẻ trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản sau khi Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân thu giữ được tài sản số 40/KL - ĐGTS ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Như Xuân kết luận: 01 khúc gỗ xăng lẻ có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 khúc gỗ xăng lẻ có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 08cm có giá trị là 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Đối với 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 08cm thuộc sở hữu của ông Lê Khắc Kh, ngày 22/10/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Kh quản lý, sử dụng, ông Kh không có yêu cầu đề nghị, gì thêm.

Đối với chiếc xe lôi (loại xe thùng kéo) và chiếc kìm là tài sản của gia đình chị Hà Thị S mà D, D1 và Th lấy để sử dụng khi trộm cắp tài sản. Do chị S không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe lôi và chiếc kìm để đi phạm tội nên không có căn cứ để thu giữ.

Đối với 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 Plus màu đen bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen của Hà Văn Th1 (theo Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú), đã được giải quyết trong quá trình xét xử đối với D1 và Th1.

Đối với xe mô tô Exciter, loại xe 150cc, màu đen mà D khai nhận sử dụng làm phương tiện trộm cắp 02 tấm gỗ trên, chiếc xe này D khai nhận mua của một người không quen biết, không nhớ biển kiểm soát và đã bán cho một người không quen biết tại tỉnh Quảng Nam. Do đó, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Hà Thị S không biết tài sản mà D, D1, Th1 mang về nhà mình để là tài sản trộm cắp và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSNX ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Lục Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên Tòa ông Lê Khắc Kh và Bà Lê Thị H1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, Lục Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Lục Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lục Văn D với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Lục Văn D nêu quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Lục Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo Lục Văn D được hưởng mức án thấp nhất của hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo yên tâm cải tạo,

sớm thành người công dân tốt; Về hình phạt bổ sung: đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với quan điểm trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung ý kiến bào chữa; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xuất phát từ động cơ chiếm đoạt tài sản nên vào khoảng 00 giờ, ngày 08/6/2020, Lục Văn D đã cùng với Hà Văn Th1 và Vi Văn D1 đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 08cm có giá trị là 23.400.000đ (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng) của ông Lê Khắc Kh và bà Lê Thị H1 ở thôn T, xã H, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo Lục Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sở hữu tài sản của những người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội lén lút trộm cắp tài sản có giá trị 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm nghìn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Bị cáo Lục Văn D là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm

đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

[5.1] Về vai trò, nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này Lục Văn D là đối tượng giữ vai trò chính, chủ mưu, khởi xướng và rủ rê Vi Văn D1 và Hà Văn Th1 cùng thực hiện hành vi phạm tội;

[5.2] Bị cáo Lục Văn D có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án;

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Lục Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội do lo sợ nên bị cáo đã bỏ trốn, nhưng sau đó tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã trả lại cho người bị hại; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; Nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Lục Văn D như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện.

Đối với hành vi của Hà Văn Th1 và Vi Văn D1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS tại bản án số 09 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của TAND huyện Như Xuân nên không xem xét hành vi của Vi Văn D1 và Hà Văn Th1 trong vụ án này.

[6.2] Xét bị cáo Lục Văn D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hành vi phạm tội của các bị cáo được phát hiện kịp thời nên hậu quả được hạn chế, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với 02 tấm gỗ xăng lẻ gồm: 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m; chiều rộng 77cm; chiều cao 9,5cm và 01 tấm có kích thước chiều dài 3,15m, chiều rộng 81cm; chiều cao 08cm thuộc sở hữu của ông Lê Khắc Kh, ngày 22/10/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Kh quản lý, sử dụng, nên người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

[8] Về vật chứng: Tất cả vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án số 09/2020 Ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh hóa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] **Án phí:** Bị cáo Lục Văn D là người bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lục Văn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/09/2021.

Án phí: Bị cáo Lục Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2022). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Như Xuân.
- CQĐT CA H.Như Xuân;
- CQTHAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hằng